

NĂNG LỰC THỰC HIỆN - VẤN ĐỀ CẦN ĐẶC BIỆT QUAN TÂM TRONG ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN NỀN GIÁO DỤC

○ PGS. TS. TRẦN TRUNG - THS. NGUYỄN THẾ DÂN*

Vấn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, phần nói về giáo dục - đào tạo (GD-ĐT) đã chỉ rõ: «*Sớm đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...; nâng cao chất lượng giáo dục (GD), nhất là bậc đại học; tập trung chuyển từ đào tạo chiều rộng sang chiều sâu, quan tâm đặc biệt đến đào tạo nghề*» (1). Gần 70 năm qua, sứ mạng của nền GD-ĐT Việt Nam vẫn là một chủ đề lớn, cần được hiểu và thể hiện cho đúng, đủ ba nội dung: nâng cao dân trí; đào tạo nhân lực; bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia để có thể kết nối hệ thống GD có phân tầng, phân nhánh nhằm đáp ứng tính đa dạng, nhiều cấp độ khác nhau của nền kinh tế, nhu cầu đa dạng của xã hội học tập ở Việt Nam. Những điều trên đặt ra nhiệm vụ hết sức khó khăn cho các nhà quản lý (QL) GD-ĐT trong bối cảnh thực hiện CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

1. Đối với những nhà QL ở cấp vĩ mô, vấn đề quan trọng nhất là QL được chất lượng đầu ra, giám sát và đánh giá được quá trình đào tạo của các cơ sở GD-ĐT nhằm đảm bảo sử dụng tốt nhất các nguồn ngân sách để có được tối đa đội ngũ giáo viên và học sinh, sinh viên giỏi nhất. Ngoài ra, ở tầm QL vĩ mô, chi phí học tập cho một sinh viên cũng cần quan tâm đặc biệt. Đầu tư phát triển hệ thống đào tạo phải tính đến yếu tố địa lý, dân cư để thêm nhiều học sinh trở thành sinh viên. Do đó, yêu cầu đối với nhà QL các cấp không thể giải quyết từng vấn đề một, mà cần giải quyết theo nhóm vấn đề, có tính chất gói đầu các nhóm để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả. Đây chính là vấn đề QL, đổi mới QL giáo dục đại học, khâu đột phá để nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện giáo dục đại học, làm tiền đề triển khai hệ thống các giải pháp đồng bộ nhằm khắc phục yếu kém.

Đối với vấn đề «*Dạy học*» (DH), đầu tiên người QL phải hiểu để tạo điều kiện cho người dạy và người học; người dạy hiểu được để biết điều

cần làm, biết được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình; người học biết, hiểu để khắc phục mọi trở ngại mà học cho tốt. Để có thể dạy đúng, dạy đủ, phải học để biết mình có thể dạy cái gì, dạy đến mức nào, dạy như thế nào; học ở chính đối tượng học tập để hiểu tâm tính, nhu cầu, cái thiếu của điều kiện cần để tiếp thu mà có cách dạy phù hợp, nghĩa là cùng một học phần/môn học với đối tượng học tập khác nhau (chính quy, liên thông, vừa học vừa làm) mà có cách dạy khác nhau để đạt được mục đích (các đối tượng đều nắm được kiến thức) cũng như đánh giá phân loại được, kích thích người học biết giữ được cái chí học tập cho bền. Ngay cả trong một lớp, cần xác định số đông thuộc về mức độ nào để có cách dạy phù hợp...

2. Trước đây, trong công tác GD chúng ta hay sử dụng cụm từ «*lấy người học làm trung tâm*» và hiện nay «*đào tạo theo năng lực thực hiện*» dần dần thay thế. Trước tiên, «*Đào tạo theo năng lực thực hiện*» đòi hỏi năng lực thực hiện «*dạy*» của người dạy, sau là năng lực thực hiện «*học*» ở người học. Người dạy không chỉ có chuyên môn tốt, năng lực thực hiện dạy tốt, hiểu được đối tượng học thì mới đảm bảo quá trình DH hiệu quả. Năng lực thực hiện của người dạy có thể được hiểu như sau:

1) *DH cần lấy năng lực thực hiện của thầy làm chủ*, năng lực tiếp thu của người học làm đích (nghĩa là hiểu được năng lực tiếp thu của người học, biết được ảnh hưởng của điều kiện học tập mà có cách diễn đạt cho trúng, dễ tiếp thu, để kiến thức truyền đạt trúng đích).

2) *Khi DH, kiến thức truyền cho người học được thực hiện do công truyền và tâm truyền*. Công truyền thì người học có nghe, có ghi chép, có chữ ở trong vở mà không tập trung, lơ đãng. Tâm truyền làm cho học trò tập trung, giữ được ý trong đầu; ý thầy trò tương giao giúp trò hiểu

* Trưởng Đại học sư phạm kĩ thuật Hưng Yên

được bài ngay tại lớp, tăng thêm chí ham học của trò; đôi khi có thể làm cho trò tự tình hội lấy mà không cần phải giảng giải.

3) *Tri và Trí của người dạy*. *Tri* là tri thức đủ sâu đủ rộng liên quan đến nội dung dạy. *Tri* không chỉ gồm kiến thức chuyên môn mà cả kĩ năng, kĩ xảo, vai trò vị trí của chuyên môn ấy trong khoa học, kĩ thuật và cuộc sống. *Trí* là sự hiểu rõ *Tri*, hiểu kiến thức từ cụ thể đến hiểu tập hợp các kiến thức trong hệ thống có logic; hiểu trong mối quan hệ nhân quả với người học, với điều kiện học tập, cách tiếp thu, môi trường sư phạm. Bởi nếu không hiểu *Tri* thì việc dạy chỉ là nói, trình chiếu, truyền đạt, kể lại... Còn nếu hiểu *Tri* không đủ (đặc biệt là thiếu thông tin về năng lực thực hiện của người học) thì chắc chắn việc dạy sẽ kém hiệu quả...

4) *Đức và Tâm của thầy*. Có *Đức* có *Tâm* thì người dạy mới chuyên; chuyên tâm học để mở mang *Tri*, làm sâu rộng *Trí*; từ đó dạy đúng, dạy đủ, có phương pháp phù hợp với hoàn cảnh, với người học. Khi dạy phải giữ cái tâm của mình cho chính, để cho cái ý của mình được thành, nghĩa là có thể hiểu rõ được điều người học muốn, điều người học cần, mà lo cho sự thành, sự tiến bộ của người học, hết lòng vì người học. Khi tâm đã chính, ý đã thành thì tự nhiên mà chuyên, cần mẫn với công việc. Có *Đức* chiếu vào, *Trí* soi tỏ thì dù dạy trong điều kiện nào, người thầy cũng biết cách diễn đạt cho người học nắm được, hiểu được kiến thức; bản thân người dạy cũng hiểu thêm cái tinh ý của đạo làm thầy. Vì vậy, cần lựa chọn cách dạy sao cho uyển chuyển, hợp tâm lí, năng lực tiếp thu của người học, với điều kiện, cơ sở vật chất hiện tại...

5) *DH ở bậc càng cao thì cái Tri, cái Trí của thầy càng phải lớn, càng phải sâu*. Ngoài «*Năng lực tiếp nhận và mở rộng kiến thức*», «*Năng lực giao tiếp truyền đạt kiến thức*», người thầy cần có *năng lực thực hiện kĩ năng thực hành, nhận biết công nghệ, nghiên cứu khoa học*... Bởi, quá trình DH không chỉ trên lớp học, mà còn diễn ra ở phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, ở các doanh nghiệp, công ti... để giới thiệu cho người học thêm những người thầy mới, những lĩnh vực mới có liên quan.

6) *DH cần lấy sự học làm gốc*. Học để chuyên môn của mình hoà đồng, sâu rộng hơn, sắc bén hơn, chặt chẽ trong luận giải vấn đề; nhưng cũng để kiến thức mình dạy trở nên mềm

mại, uyển chuyển giúp người học nắm được điều cốt lõi, ý đặc trưng của kiến thức cần học và biết cách tìm kiếm mở rộng kiến thức. Trong DH, cần học từ đồng nghiệp, từ hội thảo khoa học để giúp mình, để kết giao bạn bè, hợp tác nghiên cứu, tạo môi trường giao lưu cho trò.

7) *Năng lực thực hiện cũng đòi hỏi người dạy cần hiểu và luôn nhớ rằng DH là một nghề đặc biệt*, tác động vào tư duy trí tuệ của người học. Mọi hành vi biểu hiện từ cách ăn mặc, tác phong đi, đứng, ngồi, giọng nói, cách giảng bài, hướng dẫn và năng lực biểu cảm đều ảnh hưởng đến hiệu quả giảng dạy. Những điều này tạo nên dấu ấn, phong thái của người thầy góp phần tăng cường hiệu quả quá trình truyền đạt kiến thức. Vì vậy, với người dạy, ngoài kiến thức chuyên môn, cần có những năng lực trên.

8) «*Năng lực thực hiện*» của người học, *trước hết là năng lực tiếp nhận*. Năng lực này rất khác nhau, gồm: năng lực trí tuệ, năng lực sức khoẻ, tâm lí và ý chí học tập. Từ đó, kiến thức, kĩ năng thực hành, kĩ năng ứng xử trở thành cái riêng ở mỗi người học. Vì vậy, cố gắng là điều rất trọng yếu trong sự học, cần kiên trì, liên tục cố gắng. Năng lực tiếp nhận dần được tăng lên, thì năng lực thực hiện của trò cũng dần hình thành. Cứ như vậy, năng lực thực hiện của trò được tăng lên, cho phép trò biết cách phân tích, lí giải; biết cách tiếp cận sự việc, quá trình để có thể làm chủ trong công việc.

3. Những phân tích trên cho thấy, để đào tạo được một người thầy đạt những yêu cầu trên là vô cùng khó khăn, cần có thời gian và nhiều điều kiện khác. Người làm công tác QL trong lĩnh vực GD-ĐT phải hiểu rõ điều ấy cũng như mọi định chế, quy định... đều phải hướng tới đạt được là tạo ra những người thầy luôn nhớ, hiểu và vận dụng được trong mọi hoàn cảnh. Đó cũng là yêu cầu của đổi mới QL trong hệ thống GD quốc dân, mỗi nhà trường và mỗi cá nhân thầy cô giáo. Trong bất kì hoàn cảnh cụ thể nào, nhà QL đều phải đặt ra yêu cầu đổi mới nhằm đáp ứng được hầu hết nội hàm của hai từ «*DH*». Trước hết, phải tạo được cơ sở pháp lí để có các điều kiện thực hiện đổi mới ở mỗi cá nhân thầy cô giáo, từng nhà trường, rồi lan ra toàn khối, toàn hệ thống trong xã hội; phải tạo được điều kiện cho tính tự chủ từ mỗi cá nhân, nhà trường được

(Xem tiếp trang 27)

chức phương pháp HT, loại hình HT phù hợp với từng khối học, môn học cho HS THPT. Đối với phụ huynh, HS cần có mức độ đầu tư phù hợp về vật chất, trang thiết bị HT, phương pháp HT phù hợp với khả năng, năng lực và hiệu quả nhất. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phương Nga - Nguyễn Quý Thanh. **Giáo dục đại học: một số thành tố của chất lượng**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2007.
2. Đào Thị Oanh. "Một số biện pháp rèn luyện khả năng tổ chức tự học ở nhà của học sinh trung học phổ thông". Tạp chí *Khoa học Giáo dục*. H. 2010, trang 32-36.
3. Phạm Hồng Quang. "Hình thành năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên - điều kiện cơ bản để nâng cao chất lượng đào tạo". Tạp chí *Giáo dục*, số 130/2006.
4. Phạm Văn Quyết. **Thiết kế công cụ đo lường và khảo sát cho nghiên cứu định lượng**. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG Hà Nội, H. 2009.
5. Phạm Văn Quyết - Nguyễn Quý Thanh. **Phương pháp nghiên cứu xã hội học**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2001.

6. Tôn Thân. "Phát hiện và bồi dưỡng tài năng tiềm ẩn trong mỗi con người". Tạp chí *Khoa học Giáo dục*, H. 2011, trang 9-11.
7. Dương Thiệu Tống. **Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục**. NXB Khoa học Xã hội, H. 2003.
8. Rainey, D. V. - Murova, O. **Factors influencing education achievement**. Economics, USA, 2004, page 2397 - 2404.
9. Ram Chandra Pokharel. **Factors Influencing Examination Results in Higher Education for Maximizing Validity and Improving Students' Pass Rate in Examination System of Tribhuvan University**. Nepal, 2008.

SUMMARY

In the learning process of an individual, the investment and effort from himself are indispensable. Its levels are expressed in learning outcomes. For high school students, the investment in learning affects not only the learning outcomes but also the graduation examination and university entrance results. In this paper, we study some factors on the investment in learning which impacts on university entrance results and the levels of impact of these factors.

Năng lực thực hiện - vấn đề...

(Tiếp theo trang 5)

phát huy, sáng tạo theo định hướng chung, thoải mái nội hàm hai từ «DH» ở các cấp độ khác nhau.

Trong các trường đại học, đặc biệt là các trường sư phạm kỹ thuật, đội ngũ giảng viên được coi là «máy cày» có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cung cấp cho xã hội, do vậy về nhân cách, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng nghề... chất lượng của đội ngũ này có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Việc phát triển đội ngũ giáo viên vững mạnh, toàn diện, vừa hồng vừa chuyên là yêu cầu cấp thiết của giáo dục Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương khoá XI**. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh. **Tuyển tập**. Tập II. NXB Sự thật, H. 1980.

2. Nghị quyết số 05/NQ-BCSD ngày 06/01/2010 của Ban Cán sự Đảng - Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012.
3. Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020.
4. Trần Khánh Đức. **Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI**. NXB Giáo dục, H. 2009.

SUMMARY

Teaching and learning, two very principle concepts in education, were used to describe the actions of people to accumulate, propagate and create their experiences, knowledge in order to insure the sustainable development of humans. These concepts were researched for long time through a history of human society with different doctrines and ideas. However, these concepts are considered as very clear and simple, and easily to understand. In practice, for educational innovation the insights of intrinsic contents of the two concepts are very vital to improve actions for teaching, learning, especially in order to issue regulations, rules for education managements and sustainable development. In this work the intrinsic contents of the concepts are revealed and discussed in relationship with the mentioned above.